

Bản án số: 32/2018/HS-ST

Ngày: 17-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thiện

Bà Nguyễn Thị Hiền

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T (Tâm), sinh ngày 20/12/1993 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp TT, xã TĐ, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Văn R, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1997; Có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/12/2017 cho đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị T, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: ấp TT, xã TĐ, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: ấp BT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Mai Thanh N, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3. Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: ấp ĐT, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm: 1964;

Nơi cư trú: Số 145, ấp BT, xã BP, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Phan Huy Thức, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Số 181B, ấp BT, xã BP, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/9/2017, Trần Văn T đi lên Quận T, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ 01 cục ma túy loại Heroine giá 5.000.000 đồng đem về nhà ở số 176, tổ nhân dân tự quản số 6, ấp TT, xã TĐ, huyện G, tỉnh Bến Tre phân ra thành 25 tép và 03 gói nhỏ cất giấu. Đến sáng ngày 22/9/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 54N5-4035 chở vợ là Nguyễn Thị T đi làm ở khu công nghiệp G và đem theo toàn bộ số Heroine nêu trên để bán. Sau khi đưa vợ đến chỗ làm, T một mình điều khiển xe vào hẻm bê tông thuộc tổ nhân dân tự quản số 18 thuộc ấp BT, xã BP, thành phố B. Lúc này, vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/9/2017, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre kết hợp với Công an xã BP tuần tra và phát hiện Trần Văn T đang ngồi trên xe mô tô biển số 54N5-4035 dừng ven đường và có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra thì T vứt bỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT đang cầm trên tay xuống đất. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bên trong gói thuốc lá hiệu SCOTT mà T vứt xuống đất có 24 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an tiếp tục phát hiện trong túi quần Jeans phía trước, bên phải của T đang mặc có 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy; trong rổ xe phía dưới tay cầm lái bên trái của xe biển số 54N5-4035 có 01 bao thuốc lá hiệu SCOTT, bên trong có đựng 03 gói nylon được hàn kín, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang đối với T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1);

- 03 gói nylon màu trắng, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2);

- 24 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3).

- 02 vỏ bao thuốc lá hiệu SCOTT;

- 02 đoạn ống nhựa, mỗi đoạn dài 21,5cm (01 đoạn màu xanh, sọc trắng; 01 đoạn màu tím, sọc trắng;);
- 01 khẩu trang y tế màu xám;
- 01 quẹt gas;
- 01 xe mô tô biển số 54N5-4035.

Tất cả các phong bì niêm phong có ký hiệu M1, M2, M3 đều có các chữ ký và ghi tên của Trần Văn T, Nguyễn Văn B, Phan Huy T, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã BP, thành phố B.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T tại nhà số 176, Tổ nhân dân tự quản số 6, ấp TT, xã TĐ, huyện G, tỉnh Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre tiếp tục phát hiện và thu giữ:

- 01 bình nhựa màu trắng trên nắp bình có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ và có gắn một ống thủy tinh; 02 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, bên trong rỗng và có một phía hở; 01 mảnh nylon màu trắng và 03 lưỡi lam đã qua sử dụng (thu trên mặt kính được kê lên bằng khung sắt đặt ở góc vách gần cửa ra vào tại phòng ngủ của T).

- 04 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn kín một đầu, một đầu hở, bên trong rỗng (thu trong hộp giấy để trên nền gạch trong phòng ngủ của T).

- 10 ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng (thu trên nền gạch trong phòng ngủ của T).

Ngoài ra, lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre còn thu giữ của Trần Văn T:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, số Imei1: 862651038430192 và số Imei2: 862651038430184, trong máy có sim điện thoại số 01645955972.

- 01 điện thoại di động hiệu FPT, màu đen số Imei1: 980018006235 bị mờ 03 số cuối nhìn không thấy rõ và số Imei2: 980018006286773, trong máy có 02 sim điện thoại, Sim1: 012609066967, sim2: 01634544294.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 54N5-4035 mang tên Phan Hồng Tuấn.

Theo kết luận giám định số 3311/C54B ngày 31/10/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói ký hiệu M1: Chất màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0542 gam, loại Heroine.

- Gói ký hiệu M2: Chất màu trắng đựng trong 03 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 2,6305 gam, loại Heroine.

- Gói ký hiệu M3: Chất màu trắng đựng trong 24 đoạn ống nhựa (23 đoạn màu xanh, sọc trắng và 01 đoạn màu trắng, sọc đỏ) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,9720 gam, loại Heroine.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2017 đến ngày 21/9/2017, T đã bán trái phép Heroine cho Mai Thanh N (Tý), Nguyễn Hoài T (Xiu) và Nguyễn

Hoàng P (Ba Chuồn) tổng cộng 07 lần/18 tép Heroine thu được 1.780.000 đồng, cụ thể:

Bán cho Mai Thanh N 03 lần/03 tép Heroine thu được 300.000 đồng:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 18/9/2017, tại khu vực trước cây xăng Phú An K, thuộc ấp P, xã BP, thành phố B, T bán cho N 01 tép Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 15 giờ ngày 19/9/2017, tại khu vực trước cây xăng Phú An K, thuộc ấp P, xã BP, thành phố B, T bán cho N 01 tép Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 14 giờ ngày 20/9/2017, tại khu vực trước cây xăng Phú An K, thuộc ấp P, xã BP, thành phố B, T bán cho N 01 tép Heroine thu được 100.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Hoài T 03 lần/14 tép Heroine thu được 1.380.000 đồng:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 19/9/2017, tại khu vực vòng xoay Mỹ Thạnh A (gần cầu Mỹ H) thuộc xã M, thành phố B, T bán cho Nguyễn Hoài T 04 tép Heroine thu được 400.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào sáng ngày 20/9/2017, tại khu vực cầu Bình Ng thuộc Phường S, thành phố B, T bán cho Nguyễn Hoài T 05 tép Heroine thu được 500.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ ngày 21/9/2017, tại khu vực Trường tiểu học Phường S, thành phố B, T bán cho Nguyễn Hoài T 05 tép Heroine thu được 480.000 đồng.

Vào khoảng 15 giờ ngày 21/9/2017, tại khu vực vòng xoay Phường S, thành phố Bến Tre, T bán cho Nguyễn Hoàng P 01 tép Heroine thu được 100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSTPBT ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số 3311/M2 và 3311/M3 ghi ngày 03/11/2017 của Phân viên Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có chữ ký của người chứng kiến Bùi Thúy Hằng và giám định viên Trần Thị Thanh Thùy; 02 vỏ thuốc lá hiệu SCOTT (được niêm phong trong phong bì ký hiệu G1, G2); 02 đoạn ống nhựa, mỗi đoạn dài 21,5cm (01 đoạn màu xanh, sọc trắng và 01 đoạn màu tím, sọc trắng); 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 quẹt gas; 01 bình nhựa màu trắng trên nắp bình có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ và có gắn một ống

thủy tinh; 02 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, bên trong rỗng và có một phía hở; 01 mảnh nylon màu trắng; 03 lưỡi lam đã qua sử dụng; 04 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn kín một đầu, một đầu hở, bên trong rỗng; 10 ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng. Trả lại cho Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, số Imei1: 862651038430192 và số Imei2: 862651038430184, trong máy có sim điện thoại số 01645955972. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu FPT, màu đen số Imei1: 980018006235 bị mờ 03 số cuối nhìn không thấy rõ và số Imei2: 980018006286773, trong máy có 02 sim điện thoại, Sim1: 012609066967, sim2: 01634544294; Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre 01 xe mô tô biển số 54N5-4035 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 54N5-4035 mang tên Phan Hồng Tuấn để xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo thẩm quyền. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T có lời khai trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2017 đến ngày 21/9/2017, trên địa bàn xã M, BP, Phường S, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Trần Văn T đã nhiều lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện, cụ thể: bán cho Mai Thanh N 03 lần 03 tép Heroine thu lợi 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Hoài T 03 lần 14 tép Heroine thu lợi 1.380.000 đồng; bán cho Nguyễn Hoàng P 01 lần 01 tép Heroine thu lợi 100.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/9/2017, khi Trần Văn T đang cất giữ 3,6567 gam Heroin để bán cho người nghiện thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T trình bày: Vào sáng ngày 22/9/2017, chị có cho bị cáo mượn 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy chị không biết, chị yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Văn T có lời khai trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2017 đến ngày 21/9/2017, trên địa bàn xã M, BP, Phường S, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Trần Văn T đã nhiều lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện, cụ thể: bán cho Mai Thanh N 03 lần 03 tép Heroine thu lợi 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Hoài T 03 lần 14 tép Heroine thu lợi 1.380.000 đồng; bán cho

Nguyễn Hoàng P 01 lần 01 tép Heroine thu lợi 100.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/9/2017, khi Trần Văn T đang cất giữ 3,6567 gam Heroin để bán cho người nghiện thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Lời khai này phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 28/6/2017, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của cơ quan Kỹ thuật hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn có ý nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú hành vi phạm tội của mình, bà nội của bị cáo được truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo còn nuôi con chưa thành niên, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo đã 07 lần bán trái phép 18 tép Heroine cho những người nghiện để thu lợi 1.780.000 đồng. Xét thấy, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 phong bì niêm phong số 3311/M2 và 3311/M3 ghi ngày 03/11/2017 của Phân viên Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có chữ ký của người chứng kiến Bùi Thúy Hằng và giám định viên Trần Thị Thanh Thùy chứa chất ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 vỏ thuốc lá hiệu SCOTT (được niêm phong trong phong bì ký hiệu G1, G2); 02 đoạn ống nhựa, mỗi đoạn dài 21,5cm (01 đoạn màu xanh, sọc trắng và 01 đoạn màu tím, sọc trắng); 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 quạt gas; 01 bình nhựa màu trắng trên nắp bình có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ và có gắn một ống thủy tinh; 02 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, bên trong rỗng và có một phía hở; 01 mảnh nylon màu trắng; 03 lưỡi lam đã qua sử dụng; 04 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn kín một đầu, một đầu hở, bên trong rỗng; 10 ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng là dụng cụ sử dụng và bán ma túy và là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu FPT, màu đen số Imei1: 980018006235 bị mờ 03 số cuối nhìn không thấy rõ và số Imei2: 980018006286773, trong máy có 02 sim điện thoại, Sim1: 012609066967, sim2: 01634544294 là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 54N5-4035 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 54N5-4035 mang tên Phan Hồng Tuấn, trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh, làm việc được với chủ sở hữu xe để làm rõ nguồn gốc xe nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, số Imei1: 862651038430192 và số Imei2: 862651038430184, trong máy có sim điện thoại số 0164595597 là tài sản của chị T và chị T không biết bị cáo sử dụng vào việc bán ma túy nên giao trả lại cho chị T.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (Tâm) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo: Trần Văn T 07 (bảy) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Buộc bị cáo Trần Văn T nộp 1.780.000 (Một triệu, bảy trăm, tám mươi nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) phong bì niêm phong số 3311/M2 và 3311/M3 ghi ngày 03/11/2017 của Phân viên Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có chữ ký của người chứng kiến Bùi Thúy Hằng và giám định viên Trần Thị Thanh Thùy chứa chất ma túy còn lại sau giám định;

+ 02 (hai) vỏ thuốc lá hiệu SCOTT (được niêm phong trong phong bì ký hiệu G1, G2);

+ 02 (hai) đoạn ống nhựa, mỗi đoạn dài 21,5cm (01 đoạn màu xanh, sọc trắng và 01 đoạn màu tím, sọc trắng);

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu xám;

+ 01 (một) quẹt gas;

+ 01 (một) bình nhựa màu trắng trên nắp bình có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ và có gắn một ống thủy tinh;

+ 02 (hai) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, bên trong rỗng và có một phía hở;

+ 01 (một) mảnh nylon màu trắng;

+ 03 (ba) lưỡi lam đã qua sử dụng;

+ 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn kín một đầu, một đầu hở, bên trong rỗng;

+ 10 (mười) ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT, màu đen số Imei1: 980018006235 bị mờ 03 số cuối nhìn không thấy rõ và số Imei2: 980018006286773, trong máy có 02 (hai) sim điện thoại, Sim 1: 012609066967, sim 2: 01634544294;

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre: 01 (một) xe mô tô biển số 54N5-4035 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 54N5-4035 mang tên Phan Hồng Tuấn để xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo thẩm quyền.

- Trả lại cho Nguyễn Thị T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, số Imei1: 862651038430192 và số Imei2: 862651038430184, trong máy có sim điện thoại số 0164595597.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

4. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TĐ (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình